

Sinh kế hiện nay của người dân ở xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa

Phạm Thị Thu Hà*

Tóm tắt: Dựa trên kết quả nghiên cứu thực tế tại xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, bài viết tập trung làm rõ thực trạng sinh kế của người dân trong bối cảnh công nghiệp hóa: Từ nông nghiệp truyền thống đến nông nghiệp công nghệ cao; đổi mới nghề thủ công trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường; sự xuất hiện các hoạt động buôn bán, dịch vụ, làm thuê/làm ăn xa. Quá trình chuyển đổi này đã mở ra cho người dân những cơ hội để nâng cao thu nhập và giảm nghèo, song bên cạnh đó vẫn tồn tại một số bất cập như: thiếu hụt một số nguồn lực để phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở quy mô hộ gia đình, bất ổn và rủi ro trong một số hoạt động sinh kế, suy giảm mối quan hệ trong gia đình và cộng đồng.

Từ khóa: sinh kế; Xuân Khê; Hà Nam; công nghiệp hóa.

Ngày nhận 11/3/2024; ngày chỉnh sửa 27/5/2024; ngày chấp nhận đăng 30/8/2024

DOI: <https://doi.org/10.33100/tckhxnvn10.4.PhamThiThuHa>

1. Mở đầu

Công nghiệp hóa đã và đang trở thành xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới, nhất là đối với một nước đang phát triển như Việt Nam. Trong quá trình hội nhập và phát triển, Hà Nam là một trong những tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng đã và đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa. Trong mối liên hệ với vùng Thủ đô Hà Nội, tỉnh Hà Nam được xây dựng quy hoạch để trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao, phấn đấu nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ về phát triển công nghiệp (Cường Ngô 2023). Với cơ sở đó, ngày 14/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã bổ sung Khu công nghệ cao Hà Nam vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định

hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 8/6/2015 (Thủ tướng Chính phủ 2015a). Với hạ tầng giao thông thuận lợi và những ưu thế về điều kiện tự nhiên, huyện Lý Nhân đã được chọn để xây dựng khu công nghệ cao của tỉnh với quy mô 663,19ha (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam 2023), đồng thời cũng là một trong những huyện trọng điểm về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Quá trình công nghiệp hóa ở huyện Lý Nhân đã dẫn đến một diện tích lớn đất đai, nhất là đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng để phục vụ cho xây dựng khu công nghệ cao.

Sinh kế là hoạt động tất yếu của con người để tồn tại, thể hiện qua cách thức mà con người tác động vào tự nhiên, môi trường để tạo ra của cải vật chất nhằm đảm bảo cuộc sống của mình. Trong *Từ điển tiếng Việt* Hoàng Phê chủ biên, sinh kế được định

* Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; email: phamthuha5187@gmail.com

nghĩa là việc làm để kiếm ăn và mưu sống (Hoàng Phê 2003: 859). Trong khoảng hơn một thập kỷ qua, khu vực đồng bằng sông Hồng đã trở thành địa bàn có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa mạnh mẽ nhất ở Việt Nam. Theo đó, vấn đề sinh kế của người dân dưới tác động của công nghiệp hóa được khá nhiều học giả quan tâm như: Nguyễn Văn Sửu (2014), Phan Thị Ngọc (2013), Trần Thị Hồng Yến (2013), Nguyễn Thị Thanh Bình (2014), Nguyễn Văn Tạo (2016), v.v.. Đối với những nghiên cứu về sinh kế của người dân ở tỉnh Hà Nam có một số tác giả như Lê Hoàng Thuyên (2010), Nguyễn Thị Thảo (2015), Hoàng Thị Hải (2016), Phạm Thị Thu Hà (2018) song những nghiên cứu này mới chỉ tập trung vào quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề của lao động nông thôn tỉnh Hà Nam dưới góc độ lịch sử và kinh tế học. Một số nghiên cứu đã đề cập đến sinh kế của người dân nhưng chỉ tập trung ở địa bàn huyện Duy Tiên và thành phố Phủ Lý, chưa có nghiên cứu nào ở huyện Lý Nhân. Do đó, nghiên cứu về sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân sẽ góp phần cung cấp những tư liệu mới về thực trạng sinh kế và những vấn đề đặt ra ở địa phương trong bối cảnh hiện nay.

Xuân Khê là xã nằm trong vùng lõi khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của huyện Lý Nhân, có diện tích tự nhiên 5,21km², dân số 6.776 người (Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê 2022). Xã gồm có 5 thôn: Trung Châu, Thượng Châu, Long Châu, Đông A, Lưỡng Xuyên; cách trung tâm huyện Lý Nhân 12km, có tuyến đường Quốc lộ 38B từ Lý Nhân đi Nam Định, có cầu bắc qua sông Châu Giang nối liền hai huyện Lý Nhân - Bình Lục. Với đặc điểm địa hình trên, xã Xuân Khê trở thành nút giao thông quan trọng cho việc phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa của các địa phương trong khu vực. Từ năm 2016 đến nay, xã đã hoàn

thành tích tự ruộng đất và giao cho tỉnh 107ha/ 230ha diện tích đất nông nghiệp toàn xã để cho Công ty TNHH VinEco, Tập đoàn Vingroup (nay là Công ty WinEco, Tập đoàn Masan) thuê thực hiện Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chủ yếu là sản xuất rau, củ, quả tiêu thụ ở hệ thống siêu thị Winmart và Winmart⁺. Mục tiêu của dự án là xây dựng và hình thành cánh đồng sản xuất quy mô lớn tích hợp các công nghệ canh tác tiên tiến phục vụ chế biến và xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của hàng nông sản. Trong bối cảnh đó, sinh kế của nhiều hộ gia đình trong xã cũng có những chuyển đổi mạnh mẽ khi một bộ phận người dân được thu hút tham gia vào làm công nhân nông nghiệp, góp phần mở rộng cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập. Bên cạnh hoạt động nông nghiệp, do nằm ở vị trí địa lý thuận lợi cùng với nguồn nhân lực dồi dào, hoạt động sinh kế của người dân xã Xuân Khê cũng ngày càng trở nên đa dạng. Trong quá trình nghiên cứu điền dã tại xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, tác giả đã thực hiện 30 cuộc phỏng vấn sâu, 6 cuộc thảo luận nhóm. Đối tượng nghiên cứu đa dạng về độ tuổi, giới tính, điều kiện kinh tế bao gồm: các lãnh đạo địa phương, người làm kinh tế giỏi, gia đình có người làm trong khu nông nghiệp công nghệ cao. Nội dung phỏng vấn/thảo luận tập trung vào những biến đổi trong đời sống kinh tế hiện nay như thu nhập, việc làm, mức sống, giảm nghèo, v.v. từ những khía cạnh tác động tích cực và tiêu cực. Từ đó, góp phần làm rõ hơn sự chuyển đổi sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê trong bối cảnh công nghiệp hóa.

2. Thực trạng sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê hiện nay

2.1. Từ nông nghiệp truyền thống đến nông nghiệp công nghệ cao

Nông nghiệp là một ngành bao gồm trồng trọt và chăn nuôi, có vai trò cung cấp

lượng thực, thực phẩm để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nông nghiệp truyền thống hay còn gọi là “nông nghiệp thuần túy” là một nền nông nghiệp tự cấp tự túc với đặc điểm là quy mô nhỏ lẻ, ít tính kỹ thuật và sử dụng công nghệ thấp song lại được xem là “nghề gốc” của các hộ gia đình, bao trùm và chi phối đến tất cả các hoạt động kinh tế khác; trong đó sản xuất lương thực, đặc biệt là lúa gạo đã phát triển từ rất sớm và trở thành phương thức sản xuất chính trong đời sống của người dân ở cả vùng miền núi và đồng bằng sông Hồng (Phan Sĩ Mẫn 2010: 8). Ở Việt Nam, thuật ngữ nông nghiệp công nghệ cao đã được sử dụng rộng rãi trong những năm gần đây. Nông nghiệp công nghệ cao là nền nông nghiệp được áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất, bao gồm: công nghiệp hóa nông nghiệp, tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2017).

Nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng và sông Châu Giang nên từ xa xưa, nông nghiệp trồng trọt được coi là sinh kế chủ đạo của người dân ở xã Xuân Khê, trong đó trồng cây lúa nước có vị trí đặc biệt quan trọng. Người dân nơi đây đã biết tuyển lựa, du nhập những giống lúa ngon phù hợp với đất đai của địa phương như Nếp cái hoa vàng, Tám hương, lúa Dự nổi tiếng. Để chống chọi với thiên nhiên, người dân đã quan tâm đến vấn đề thủy lợi từ rất sớm, tuy nhiên hệ thống thủy lợi thời kỳ trước năm 1954 mới chỉ dừng lại ở việc đào đất, đắp bờ thủ công chứ chưa có điều kiện để xây dựng bê tông kiên cố. Do đó, hàng năm sau mỗi lần mưa bão và bị trâu, bò phá hoại, họ phải đóng góp công sức để tu bổ và cải tạo lại. Nếu như trước năm 1954, mô hình kinh tế ở

xã Xuân Khê mang tính chất kinh tế hộ gia đình thì sau năm 1954 đã được thay thế bằng mô hình kế hoạch hóa, tập thể hóa, hoạt động theo sự quản lý, điều hành của hợp tác xã. Một số giống lúa mới đã được đưa vào sản xuất như: Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Châu châu lùn cho năng suất và sản lượng cao, trung bình đạt 5 tấn/ha. Trong giai đoạn 1960-1980, phong trào thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, cải tiến quản lý hợp tác xã được phát triển mạnh, việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất được Đảng ủy xã quan tâm (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Khê 2012: 8). Nhờ các biện pháp đồng bộ và phù hợp với thực tiễn nên sản xuất nông nghiệp của xã luôn có những bước tiến mới, đưa Xuân Khê vươn lên ổn định vững vàng về lương thực. Ngoài trồng lúa, người dân còn trồng rau màu theo từng thời vụ, trong vườn nhà và trên đất bãi với những loại cây ăn quả quý như chuối ngự, chuối tiêu hồng, nhãn lồng, hồng, bưởi, v.v..

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 24/5/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Khê đã thực hiện quán triệt sâu rộng đến các đội sản xuất, xây dựng kế hoạch và đề án để triển khai. Khi chưa thực hiện Chỉ thị 15, ruộng đất ở xã Xuân Khê khá manh mún, nhiều hộ có từ 7-10 thửa ruộng dẫn đến việc chăm bón, thực hiện thâm canh, cơ giới hóa và công tác diệt trừ sâu bệnh rất khó khăn. Sau khi thực hiện dồn điền, đổi thửa, mỗi hộ chỉ còn 1-2 thửa/hộ. Từ sau năm 2000, phong trào chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ diễn ra mạnh mẽ thông qua việc đưa các giống lúa lai vào sản xuất như Bắc thơm 7, Nhị ưu 838, Khang dân, lúa nếp Nam Định 8797, v.v.. Đặc điểm của các giống lúa này thường ngắn ngày, năng suất cao, chịu được sâu bệnh và môi trường khắc nghiệt (ứng,

hạn, chua, mặn, v.v.), 100% diện tích lúa được gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất. Do đó, năng suất và sản lượng lúa của xã trong thời kỳ này cao hơn nhiều so với trước đây, đạt mức 3 tạ/sào, tương đương 8 tấn/ha (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Khê 2012: 9). Bên cạnh đó, việc tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất đã góp phần tạo nên những biến đổi cơ bản trong trồng trọt. Mặc dù năng suất và sản lượng lúa tăng nhưng thực tế cho thấy, thu nhập mang lại từ trồng trọt còn thấp và không mang lại hiệu quả, bình quân chỉ từ 585.000-650.000 đồng/sào/năm¹. Do đó, tình trạng người dân ở xã Xuân Khê bỏ ruộng để đi làm ngành nghề khác là một hiện tượng phổ biến.

Trong bối cảnh hiện nay, việc đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035. Đặc biệt, tỉnh Hà Nam ngày càng chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ với mục tiêu đưa sản phẩm nông nghiệp của tỉnh tham gia vào chuỗi cung ứng phục vụ thị trường trong nước. Với lý do đó, từ năm 2015, tỉnh Hà Nam đã có chủ trương, cơ chế chính sách ưu đãi nhằm kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, điển hình mang lại hiệu quả rõ nét như Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn Vingroup (một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất Việt Nam) tại xã Xuân Khê.

Tháng 3/2015, Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và Phát triển nông nghiệp VinEco - một công ty con của Vingroup được thành

lập với vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng nhằm hiện thực hóa mục tiêu sản xuất, phân phối rau sạch, an toàn theo mô hình khép kín đầu tiên tại Việt Nam. Từ ngày 4/10/2021, công ty này được bàn giao cho Tập đoàn Masan quản lý và đổi tên thành “Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp WinEco”. Đến nay, công ty đã sở hữu 14 nông trường trải dài tại nhiều tỉnh miền Bắc, miền Nam và Tây Nguyên Việt Nam. Năm 2016, Công ty WinEco đã ký với chính quyền xã Xuân Khê hợp đồng thuê đất của dân với diện tích 180,78ha trong thời gian 20 năm (giá thuê là 1.050.000 đồng/sào/năm trong thời hạn 20 năm). Công ty đã đầu tư gần 300 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất như: nhà điều hành, hệ thống công trình thủy lợi, nhà kính, hệ thống tưới tiêu tự động theo công nghệ của Israel cùng các hệ thống giám sát thông số môi trường đất, nước, không khí và sinh trưởng của cây trồng. Năm 2016, có 136ha/180,78ha diện tích đất nông nghiệp của xã Xuân Khê đã được công ty đưa vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê 2018).

Khi bàn giao đất cho doanh nghiệp, chính quyền xã Xuân Khê đã yêu cầu Công ty WinEco phải cam kết tuyển dụng lao động địa phương vào làm việc theo thứ tự ưu tiên: Hộ có ruộng cho thuê, thôn có ruộng cho thuê, xã có ruộng cho thuê sau đó mới đến các xã lân cận, v.v.. Theo đó, các hộ gia đình cho thuê đất sẽ được tạo điều kiện vào làm công nhân nông nghiệp trong công ty (chủ yếu là lao động có độ tuổi từ 35-40 trở lên), ưu tiên mỗi gia đình có 1 người tham gia. Chính sách này của công ty đã giúp cho người dân, đặc biệt là thế hệ trung niên có công việc và mức thu nhập ổn định, cao hơn nhiều so với làm nông nghiệp truyền thống; vì thế ý tưởng này được đa số

¹ Tư liệu do lãnh đạo xã Xuân Khê cung cấp trong quá trình điền dã tại địa bàn nghiên cứu tháng 4/2023.

người dân đồng tình ủng hộ và tham gia (chiếm 35-40% lao động toàn xã)². Sự phát triển của mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê hiện nay không chỉ làm thay đổi tư duy, tập quán canh tác của người dân; cải thiện thu nhập và chất lượng lao động mà qua đó còn góp phần nâng cao mức sống và giảm nghèo. Công việc và mức lương được chia theo từng đối tượng, với lao động thanh niên có trình độ bằng cấp, tốt nghiệp kỹ sư ngành điện/nước hoặc Cử nhân Học viện Nông nghiệp Việt Nam sẽ được thu hút tuyển dụng vào làm quản lý kỹ thuật, quản lý nhân sự với mức lương từ 10-15 triệu đồng/tháng. Đối với các đối tượng trung niên, công việc chủ yếu là lao động phổ thông thì mức lương trung bình từ 4-6 triệu đồng/tháng, nếu làm tăng ca có thể cao hơn. Ngoài nguồn lương cố định hàng tháng, công nhân nông nghiệp cũng được hưởng một số chế độ phúc lợi từ công ty như: tiền tăng ca (22.000 đồng/giờ), tiền chuyên cần (200.000 đồng/tháng). Ngoài ra, công ty vẫn tăng lương theo chu kỳ chung. Các ngày lễ, tết như Quốc tế phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10, dịp lễ 30/4 và 1/5, Quốc khánh 2/9 v.v., công nhân đều được tặng quà hoặc tiền mặt trị giá từ 300.000 - 500.000 đồng/người. Riêng Tết Nguyên đán, công nhân nông nghiệp vừa được công ty tặng quà tết lại được kèm tiền thưởng từ 3,5-3,7 triệu đồng/người³. Đa số các gia đình ở xã Xuân Khê cho rằng, thu nhập như vậy là ổn định, đủ ăn và phù hợp với mức sống nông thôn. Hơn nữa, người nông dân ở xã Xuân Khê nói riêng cũng như ở các địa phương khác nói chung về cơ bản rất chịu khó, nếu như trước đây làm nông nghiệp truyền thống “một nắng hai sương” vất vả, thu nhập ít mà họ vẫn làm thì giờ đây có nguồn thu nhập ổn

định họ lại càng phấn khởi hơn. Một người dân chia sẻ:

“Đi làm nông nghiệp công nghệ cao vừa có lương lại nhàn hơn ngày xưa, đi sớm về sớm, vẫn có thể thu xếp chăn nuôi tại gia đình mình. Với mức sống ở nông thôn thì tôi thấy làm ở đây thu nhập tốt lại phù hợp với năng lực, trình độ, tuổi tác nên tôi và các chị em ở thôn rất vui vẻ. Tuổi này như chúng tôi thì không xin làm được ở đâu, các công ty khác họ chẳng nhận. Hiện nay có nguồn lương ổn định, chúng tôi có thể chủ động chi tiêu, không phải đợi chờ vào trợ giúp của con cái là rất mừng” (PVS, Nguyễn Thu H, Nữ, 57 tuổi, xã Xuân Khê, tháng 4/2023). Nếu như trong sản xuất nông nghiệp truyền thống, thu nhập của người dân ở xã Xuân Khê thường khá thấp và không ổn định song từ khi chuyển sang làm nông nghiệp công nghệ cao, kết quả sản xuất mang lại vượt trội, giá trị kinh tế từ mỗi sào ruộng gấp 5 lần so với trước. Ví dụ, nếu rau cải xanh tự trồng bán theo lối truyền thống thì thu nhập chỉ được 10.000-15.000 đồng/kg, nhưng rau áp dụng công nghệ cao thì giá tiền lên đến 50.000 đồng/kg và được công ty bao tiêu sản phẩm. Không những vậy, toàn bộ quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch đều được áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn tiên tiến, có sự quản lý, giám sát chặt chẽ thông qua công nghệ tự động, bán tự động của Nhật Bản và Israel, nên sẽ hạn chế được sự ảnh hưởng từ các yếu tố môi trường, thời tiết và sâu bệnh gây hại cho cây trồng. Nhờ đó, một số rau, củ, quả có thể trồng trái vụ mà vẫn đem lại năng suất và chất lượng bảo đảm⁴.

Quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương đã khiến nhiều hộ gia đình phải cho doanh nghiệp thuê đất nông nghiệp với thời hạn 20 năm, nhưng đổi lại, họ được trả một khoản tiền thuê lớn (21 triệu đồng/sào/20 năm), nếu nhà nào có diện

² Tư liệu điền dã tại địa bàn nghiên cứu tháng 4/2023.

³ Tư liệu điền dã tại địa bàn nghiên cứu tháng 4/2023.

⁴ Tư liệu do anh Trần Huy H, xã Xuân Khê cung cấp.

tích ruộng lớn thì số tiền thuê đất càng nhiều. Thực tiễn nghiên cứu tại địa phương cho thấy, các hộ gia đình đã sử dụng nguồn tiền này theo nhiều cách khác nhau như: gửi tiết kiệm ngân hàng, đầu tư vào kinh doanh, buôn bán; sử dụng tiền để xây, sửa nhà cửa; mua sắm các tài sản trong gia đình, v.v..⁵ Không giống như quá trình công nghiệp hóa ở những địa phương khác trong và ngoài tỉnh Hà Nam, khi đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng khu công nghiệp thì một bộ phận lao động, nhất là độ tuổi trung niên thường rơi vào cảnh thất nghiệp. Trái ngược lại, mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê đã giải quyết được bài toán về việc làm cho thế hệ trung niên và mang lại cho họ nguồn thu nhập ổn định, điều mà trước đây họ chưa từng nghĩ đến. Có thể thấy, chính sách cho thuê đất và sự ra đời của nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương đã đem đến cho người dân những cơ hội để tăng thu nhập và tìm kiếm một tương lai tốt đẹp, góp phần tạo việc làm ổn định tại chỗ. Đây là minh chứng thể hiện tính hiệu quả và ưu việt của mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại xã Xuân Khê.

2.2. Nghề thủ công và sự vận hành trong nền kinh tế thị trường

Trong nền kinh tế truyền thống, bên cạnh nông nghiệp thì thủ công nghiệp cũng chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của người dân ở xã Xuân Khê bởi nó thu hút một lượng lao động dư thừa ở nông thôn, tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho họ trong những lúc nông nhàn. Sự tồn tại của nghề thủ công còn có vai trò quan trọng đối với sự ổn định xã hội cũng như bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa ở làng. Từ xa xưa, người dân xã Xuân Khê đã biết khai thác những tiềm năng của địa phương để phát triển nghề thủ công như mộc, mây

giang đan, thêu ren, v.v., trong đó nghề mộc được coi là thế mạnh nhất của người dân trong xã. Nếu như trước đây, các công đoạn của nghề mộc như bào, xẻ, đục, đánh giấy ráp được thực hiện thủ công, thì từ năm 2000 đến nay được thay thế bằng máy móc. Do đó, năng suất, mẫu mã, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao để đáp ứng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Trong điều kiện đó, các xưởng mộc có quy mô lớn ở xã Xuân Khê được hình thành, điển hình là Công ty TNHH Minh Ngọc, Công ty TNHH Đại Hoàng, xưởng mộc Ngô Văn Đình, xưởng sản xuất đồ gỗ Long Kiệt, v.v. thu hút hàng trăm nhân công trong xã làm việc với mức lương từ 7-10 triệu đồng/tháng, góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một lượng lớn lao động trên địa bàn. Trường hợp xưởng mộc của gia đình ông Trương Minh N khởi nghiệp từ năm 1991, từ một xưởng gỗ nhỏ diện tích 250m² với 05 lao động ban đầu thì đến năm 2017, diện tích xưởng được mở rộng lên 2.600m² với 74 lao động thường xuyên và đào tạo, dạy nghề cho 30 lao động thời vụ. Bình quân thu nhập hàng năm sau khi trừ chi phí đạt 10 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 9,7 triệu đồng/người/tháng. Một người dân cho biết: “Nhiều năm qua, tôi cùng các công nhân khác có việc làm và thu nhập ổn định. Ông N. luôn hướng dẫn tận tình, chia sẻ kinh nghiệm với công nhân để mọi người hoàn thành công việc, nâng cao tay nghề. Tôi cảm thấy rất hài lòng vì ở địa phương có môi trường làm việc tốt” (PVS, Trần Anh T, Nam, 38 tuổi, xã Xuân Khê, tháng 4/2023). Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, năm 2022 ông Trương Minh N, thôn Trung Châu, xã Xuân Khê đã được tặng Bằng khen của Hội Nông dân Việt Nam và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; năm 2023, ông được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có

⁵ Tư liệu điền dã tại địa bàn nghiên cứu vào tháng 4/2023.

thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi (Đại Nghĩa 2023).

Nếu như trước đây, các sản phẩm của nghề mộc chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân trong làng thì hiện nay, thị trường của nghề mộc đã được mở rộng ra các tỉnh, thành phố như: Nam Định, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Đà Nẵng, v.v.. Bên cạnh các sản phẩm mộc truyền thống như giường, tủ, bàn, ghế, sau một thời gian tích lũy vốn và kinh nghiệm, những thợ mộc ở xã Xuân Khê còn đa dạng thêm các sản phẩm đồ mỹ nghệ và gia dụng cho các công trình lớn. Với đôi bàn tay khéo léo của những người nghệ nhân dân gian đã tạo nên nhiều công trình kiến trúc độc đáo mang đậm bản sắc dân tộc. Đặc biệt, do nắm bắt được nhu cầu thị trường và thị hiếu của xã hội, những người thợ mộc đã năng động, nhạy bén hơn trong việc phát triển nghề làm nhà gỗ - một trong những sản phẩm mang lại nguồn thu nhập cao cho hộ sản xuất và công nhân lao động. Bình quân mỗi năm, xưởng mộc của gia đình anh Trương Minh N, xã Xuân Khê nhận làm 2-4 nhà gỗ với giá trị bình quân 4-5 tỷ/nhà, có những công trình kiến trúc Phật giáo thì giá trị lên tới hàng chục tỷ đồng. Điều đó cho thấy, trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, nghề mộc ở xã Xuân Khê đã được vực dậy và phát triển mạnh mẽ, góp phần tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người dân địa phương.

Trước đây, xã Xuân Khê đã từng phát triển mạnh nghề thêu ren với nhiều mặt hàng được ưa chuộng như ga trải giường, gối, khăn trải bàn, v.v.. Từ năm 1975 đến năm 1989 là thời gian thịnh vượng của làng nghề với sản phẩm đa dạng, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu sang Liên Xô và các nước Đông Âu. Từ năm 1990 đến nay, do chuyển đổi cơ chế kinh tế, nghề thêu ren ở xã Xuân Khê đã phải vượt qua nhiều thách thức để tồn tại trong điều kiện thị

trường truyền thống bị thu hẹp và thị trường nước ngoài đòi hỏi rất khắt khe về chất lượng và thời gian. Trước thực trạng đó, nghề thêu ren đã dần bị mai một (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Khê, 2012). Tuy nhiên, để thích ứng với nền kinh tế thị trường, người dân ở xã Xuân Khê đã năng động chuyển sang nghề thủ công mới đó là may mặc. Do địa bàn xã Xuân Khê tiếp giáp với xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (12km) - nơi được coi là “xưởng sản xuất may mặc khổng lồ” với 16 công ty/doanh nghiệp nước ngoài và trên 600 cơ sở sản xuất kinh doanh chăn, ga, gối, đệm, quần áo, v.v. nên đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân ở xã Xuân Khê, nhất là phụ nữ. Với những thuận lợi đó, người dân ở xã Xuân Khê thường đi làm công nhân tại Công ty may Sông Hồng và Công ty TNHH Young one (Đài Loan) tại huyện Mỹ Lộc (Nam Định) với mức lương từ 8-10 triệu đồng/tháng. Họ thường đi làm trong ngày, sáng đi tối về, có ô tô của công ty đón và trả về tận nhà. Với những phụ nữ không có điều kiện đi xa do hoàn cảnh gia đình, các chị em vẫn có thể nhận hàng về may tại nhà và thành lập những “xưởng may gia đình”. Họ thường liên kết 5-6 người thành một nhóm để hỗ trợ nhau trong công việc, mức lương trung bình 6-7 triệu đồng/tháng, những người chưa biết may cũng có thể học việc với mức lương 4 triệu đồng/tháng⁶. Một người dân chia sẻ:

“Mình làm nghề may mặc đã gần 7 năm, trước đây mình đi làm công ty may ở Nam Định nhưng từ khi có con nhỏ, mình làm việc ở các xưởng may gần nhà. Thu nhập hiện nay với mình tạm ổn định, vừa không phải đi xa mà vẫn có thể gần gia đình và chăm sóc con cái. Mình mong là các công ty may ở đây vẫn cứ duy trì mãi để mình gần

⁶ Tư liệu điền dã tại địa bàn nghiên cứu vào tháng 4/2023.

bó lâu dài” (PVS, Nguyễn Thị T, Nữ, 37 tuổi, xã Xuân Khê, tháng 4/2023). Sự ra đời và phát triển của các xưởng may gia công tại xã Xuân Khê cũng góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho một lượng lớn phụ nữ lao động nông thôn. Ngoài ra, xã Xuân Khê còn có 26 cơ sở may công nghiệp, điển hình là Công ty may Phúc Hưng, Công ty may Hoàng Hải, Công ty may Dũng Hình, v.v. thu hút hàng trăm công nhân ở trong và ngoài xã đến làm việc⁷. Từ thực tế tại xã Xuân Khê cho thấy, chuyển đổi nghề nghiệp theo hướng “ly nông, bất ly hương” là cách làm hiệu quả trong giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

2.3. Một số hoạt động sinh kế khác

2.3.1. Buôn bán, dịch vụ

Khi nghiên cứu về làng xã Việt Nam truyền thống, Phan Đại Doãn (1992: 41) đã chỉ ra rằng: Không nhiều gia đình nông dân đồng bằng Bắc Bộ chỉ chuyên làm một công việc cày cấy mà hầu như ai cũng có nghề làm thêm vào lúc nông nhàn, trước hết là giải quyết cái mặc, cái ở. Do địa bàn xã Xuân Khê nằm trên tuyến giao thông Lý Nhân - Nam Định, đồng thời gần chợ Vua - chợ trung tâm xã nên các hoạt động buôn bán, dịch vụ ở đây khá phát triển. Từ sau năm 2010, có hơn 40 hộ gia đình ở xã Xuân Khê làm nghề buôn bán và dịch vụ, điển hình là mở cửa hàng tạp hóa và kinh doanh ăn uống. Khảo sát tại địa bàn cho thấy, thu nhập từ những hoạt động này dao động từ 5-10 triệu đồng/tháng. Với ưu điểm dễ làm, chủ yếu bán tại nhà, không phải thuê mặt bằng nên việc mở cửa hàng tạp hóa được coi là một hướng kinh doanh mới mang lại thu nhập cho các hộ gia đình bởi hàng tiêu dùng là nhu cầu thiết yếu của người dân Tại xã Xuân Khê, xuất hiện nhiều dãy nhà theo mô

hình “nhà ở - cửa hàng”, tức là phía trước nhà ở được sử dụng để làm cửa hàng kinh doanh còn phía sau và bên trên được sử dụng làm nơi ở - một mô hình phổ biến ở khu vực đô thị. Trước đây, các mặt hàng trao đổi ở chợ chủ yếu là nông sản của gia đình tự sản xuất thì hiện nay, nhiều quán ăn được mở ra phục vụ nhân dân trong xã. Một người dân chia sẻ: “Tôi mở cửa hàng bán bún/phở ăn sáng hiện nay đã gần 10 năm, do cửa hàng nằm ở trung tâm chợ Vua nên thu hút khá nhiều người dân trong vùng đến đây từ cả cán bộ, công nhân, học sinh và những người lao động tự do. So với làm nông nghiệp thuần túy thì công việc kinh doanh này mang lại lợi nhuận hơn nhiều, tháng nhiều, tháng ít nhưng trung bình nhà tôi thu về gần 10 triệu đồng/tháng” (PVS, Đoàn Thị N, Nữ, 43 tuổi, xã Xuân Khê).

Những năm gần đây, nhiều loại hình dịch vụ mang đặc trưng của nền kinh tế thị trường ở xã Xuân Khê ngày càng phát triển như tiệm cắt tóc, quán internet, cửa hàng sửa chữa xe máy/điện thoại, cơ sở xây xát, v.v.. Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ này tương đối linh hoạt và tùy thuộc vào từng công việc, mặt hàng kinh doanh, trung bình dao động từ 3-10 triệu đồng/tháng. “Trước đây, quanh khu nhà tôi mọi người chỉ có làm nông nghiệp thuần túy nhưng hiện nay cả thôn đã mọc lên rất nhiều quán internet, mua bán/sửa chữa điện thoại, laptop. Con dâu tôi có một quán salon tóc, khách đến làm rất đông từ sáng đến tối không ngớt, nhất là vào ngày lễ, tết. Mặc dù tất bật cả ngày, không có thời gian trông con nhưng thu nhập mang lại ổn định, trung bình 9 - 10 triệu/tháng hoặc có khi hơn. Nhờ có thu nhập từ quán salon tóc đã góp phần làm cho kinh tế gia đình con tôi vững vàng” (PVS, Trương Thúy H, Nữ, 62 tuổi, xã Xuân Khê). Có thể nhận thấy, đối với người dân ở xã Xuân Khê, nguồn thu nhập từ buôn bán và dịch vụ

⁷ Tư liệu do lãnh đạo xã Xuân Khê cung cấp vào tháng 4/2023.

đã góp phần đem lại những thay đổi cơ bản trong đời sống của họ so với nghề nông.

2.3.2. Đi làm thuê, làm ăn xa

Trước sự phát triển của của nền kinh tế thị trường, người dân ở xã Xuân Khê đã nhanh chóng tìm kiếm các công việc làm thuê phù hợp với khả năng của mỗi người như công nhân, thợ xây, thợ phụ hồ, giúp việc, bán hàng, nhân viên vệ sinh, v.v. với mức lương trung bình từ 4-7 triệu đồng/tháng. Trong số những nghề lao động tự do tại địa phương hiện nay thì thợ xây là nghề được nhiều người trong thôn lựa chọn bởi đây là công việc luôn sẵn có, thu nhập tương đối cao và không khó để xin việc. Một người dân chia sẻ: “Trong những năm gần đây, các khu công nghệ cao, khu công nghiệp ở huyện Lý Nhân được thành lập đã thu hút một số lượng lớn thợ xây như tôi đến xây dựng công trình. Không những vậy, sự phát triển kinh tế tại xã Xuân Khê hiện nay đã tạo điều kiện cho người dân có nguồn tài chính để xây mới, tu sửa nhà cửa; nhiều công trình/di tích tâm linh tại các thôn cũng được phục hồi tu sửa, cải tạo, xây mới khiến cho nghề thợ xây như tôi lúc nào cũng có việc. Nguồn thu nhập của tôi trung bình 7 triệu đồng/tháng, giờ giá nhân công cao hơn cũng được 10 triệu/tháng”(PVS, Nguyễn Văn B, Nam, 43 tuổi, xã Xuân Khê). Sau khi tích lũy được vốn và kinh nghiệm nhất định, nhiều người đã tự đứng ra thành lập những nhóm xây của chính mình. Sau năm 2010, các làng quê ở Việt Nam đã có những thay đổi rõ rệt. Kinh tế hộ gia đình phát triển đã tạo ra năng suất lao động cao hơn thời kỳ Hợp tác xã nông nghiệp nhưng những thay đổi ấy vẫn chưa đủ sức hấp dẫn để níu kéo một bộ phận cư dân ở lại nông thôn (Lâm Minh Châu 2017). Theo quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh Hà Nam, đất nông nghiệp tại xã Xuân Khê ngày càng bị thu hẹp, đất đô thị và công nghiệp ngày càng được mở rộng thêm, người dân ngày càng

thiếu đất canh tác, số lượng lao động thanh niên dư thừa, thời gian nông nhàn tăng lên. Trước những khó khăn, thách thức về tình hình kinh tế - xã hội, việc di cư mùa vụ ra Hà Nội và đi làm ăn xa tại các tỉnh/thành phố lớn như Bắc Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, v.v. ngày càng nhiều. Tính đến thời điểm tháng 4/2023, có 25 người trong xã di cư lao động đến các địa phương khác làm thuê. Công việc của nam giới chủ yếu là bốc vác, đánh giày, nhân viên bảo vệ, v.v. còn phụ nữ thì bán hàng rong, giúp việc nhà, thu mua phế liệu, làm thuê cho các nhà hàng, v.v. với mức thu nhập trung bình từ 5-8 triệu đồng/tháng⁸. Một người dân chia sẻ: “Phụ nữ trung tuổi như chúng tôi thì chủ yếu lựa chọn công việc tự do như đi giúp việc nhà vì công việc này vừa có tiền lương ổn định, tầm 7-8 triệu/tháng mà cũng không vất vả quá, không phải làm việc nắng nôi một nhọc ngoài trời mà chỉ làm trong nhà mát mẻ. Trong khi đó làm nông nghiệp vất vả mà thu nhập không được nhiều” (PVS, Trương Hồng X, Nữ, 49 tuổi, xã Xuân Khê).

Bên cạnh đi làm thuê và làm ăn xa ở trong nước thì xuất khẩu lao động cũng là một lựa chọn đang thu hút một số lao động trẻ ở xã Xuân Khê. Trong những năm gần đây, do nhu cầu tuyển dụng lao động của các nước trong khu vực rất lớn nên xuất khẩu lao động được xem là giải pháp hữu hiệu góp phần không nhỏ trong việc giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhiều lao động nghèo. Hiện nay, tại xã Xuân Khê có 12 người đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, số tiền họ tiết kiệm được gửi về nhà trung bình 20-30 triệu đồng/tháng⁹. Đây là một khoản thu nhập khá cao đối với lao động nông thôn. Một số gia đình có người nhà đi xuất khẩu lao động đã trở nên thoát nghèo, có điều kiện xây dựng

⁸ Tư liệu điền dã tại xã Xuân Khê tháng 4/2023.

⁹ Tư liệu do lãnh đạo xã Xuân Khê cung cấp vào tháng 4/2023.

và sửa chữa nhà cửa, mua sắm tài sản, giúp gia đình trả nợ và có ít vốn làm ăn. Có thể thấy rằng, mặc dù đi làm thuê/làm ăn xa đã góp phần cải thiện sinh kế cho nhiều hộ gia đình nhưng so với nhiều địa phương khác ở vùng đồng bằng sông Hồng thì số lượng người trong xã Xuân Khê đi ra khỏi làng làm ăn ít hơn bởi ngay tại địa phương đã sớm hình thành các xưởng thủ công và khu nông nghiệp công nghệ cao nên đã thu hút nhiều lao động làm việc tại quê nhà hơn là đi ra bên ngoài để kiếm kế sinh nhai.

3. Hiệu quả của các mô hình sinh kế hiện nay đến đời sống kinh tế hộ gia đình ở xã Xuân Khê

3.1. Mở rộng cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập

Bối cảnh công nghiệp hóa và phát triển kinh tế thị trường ở xã Xuân Khê hiện nay đã tạo nên những thay đổi lớn trong đời sống của người dân và trong thực tế họ đã nắm bắt khá tốt những cơ hội này để thay đổi sinh kế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Một trong những hiệu quả dễ nhận thấy đó sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế và đa dạng hóa ngành nghề. Nếu như trước đây, đại bộ phận người dân chủ yếu sống bằng nông nghiệp thì hiện nay nông nghiệp công nghệ cao cùng các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp dần trở thành phương thức mưu sinh chính của họ. Khảo sát tại địa phương vào tháng 4/2023 cho thấy, không có hộ nào sống hoàn toàn phụ thuộc vào nông nghiệp như trước kia mà một gia đình có thể làm nhiều nghề khác nhau và thậm chí một thành viên trong hộ có thể làm 2-3 việc khác nhau. Một người dân cho biết: “Trước đây chị chỉ làm các công việc trồng trọt của gia đình, bây giờ đi làm được giao lưu văn nghệ, quen biết nhiều người trong xã và các địa phương khác khiến chị cảm

thấy hiểu biết nhiều hơn, mở rộng mối quan hệ hơn, cách nói chuyện và giao tiếp cũng khác hơn so với trước kia” (PVS, Hoàng Thu H, 39 tuổi, Nữ, xã Xuân Khê, tháng 4/2023). Có thể nói, sự xuất hiện của các hình thức sinh kế ở xã Xuân Khê đã đáp ứng được nhu cầu có việc làm ổn định và nâng cao thu nhập của người dân, đồng thời mở rộng mạng lưới xã hội để họ có thể đổi mới tư duy và học hỏi thêm nhiều tri thức cũng như các kinh nghiệm khác trong đời sống.

3.2. Cải thiện mức sống và góp phần giảm nghèo

Khi kinh tế phát triển, các gia đình ngày càng có nhiều nhu cầu nâng cao mức sống. Trong khoảng gần 10 năm trở lại đây, phong trào xây dựng nhà ở diễn ra khá mạnh mẽ ở xã Xuân Khê. Trong đó, nhà 2 tầng chiếm gần 70%, còn lại là nhà mái bằng và nhà cấp 4. Từ năm 2001, hệ thống đường làng, ngõ xóm ở xã Xuân Khê đã được bê tông hóa toàn diện và năm 2015 lại tiếp tục được nâng cấp, sửa chữa theo chương trình Nông thôn mới, giúp cho việc đi lại, trao đổi, mua bán của người dân ngày càng thuận lợi. Các cơ sở hạ tầng của địa phương cũng được xây dựng khang trang, đặc biệt là trường học, trạm y tế xã và nhà văn hóa thôn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Thống kê tại xã Xuân Khê vào tháng 4/2023 cho thấy, 95% các hộ gia đình đã có tivi, xe máy, bếp ga, tủ lạnh; 60% các hộ dùng điều hòa, bình nước nóng lạnh; 70% hộ sử dụng internet; 100% sử dụng điện thoại di động; 20% hộ có ô tô. Sự xuất hiện của các dịch vụ thông tin, truyền thông ở mỗi gia đình như truyền hình cáp, chảo vệ tinh Vinasat, my TV, K⁺, v.v. đã giúp người dân cập nhật được nhiều thông tin về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ở trong và ngoài nước, góp phần mở rộng sự hiểu biết, đồng thời nâng cao đời sống văn hóa tinh thần. Khi kinh tế ổn định hơn thì việc đầu tư giáo dục cho con đã được các gia đình trong thôn ngày càng chú

trọng. Họ nhận thức được rằng, trong tương lai đất đai sẽ ngày càng bị thu hẹp, do đó đầu tư cho giáo dục để thế hệ các con có việc làm ổn định, không phụ thuộc vào đất đai nông nghiệp là một hướng đi cần thiết. Theo số liệu thống kê tại xã Xuân Khê năm 2021 cho thấy, tỷ lệ huy động trẻ học mẫu giáo đạt 100%, phổ cập giáo dục tiểu học đạt 98,7%; hoàn thành trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt 97,3% (Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê 2022).

Khác với trước đây, người dân đã dành nhiều thời gian cho chăm sóc sức khỏe; tổ chức các sự kiện của cá nhân, gia đình, dòng họ ngày một quy mô hơn; nhiều nghi lễ, di tích tâm linh trong cộng đồng được phục hồi trở lại như: đình làng Xuân Khê (xây dựng lại năm 2019), đền Tây, đền Bàng, đền Chợ, miếu Cô Chín (tu sửa năm 2021), chùa Vĩnh Khánh (khánh thành năm 2022), v.v.. Nguồn vốn xây dựng, tu bổ các di tích đều từ kinh phí xã hội hóa và công đức của doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài làng. Những việc làm này không chỉ giúp duy trì được nền tảng văn hóa truyền thống mà còn mang ý nghĩa gắn kết cộng đồng trong xã hội đương đại. Hoạt động sinh kế hiện nay không những giúp người dân ở xã Xuân Khê nâng cao mức sống mà còn góp phần giảm nghèo. Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người ở xã Xuân Khê đạt 80,1 triệu đồng/người/năm. Xã không còn hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nông thôn mới (Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê 2022).

4. Các yếu tố tác động đến sinh kế hiện nay của người dân ở xã Xuân Khê

4.1. Các chính sách của Nhà nước và địa phương

Những năm gần đây, phát triển nông nghiệp công nghệ cao là vấn đề được Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm bởi mang lại năng suất, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, góp phần phát triển bền

vững nền nông nghiệp. Xác định tầm quan trọng của nông nghiệp công nghệ cao giúp thay đổi bức tranh nông nghiệp nước nhà, đưa nền nông nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; trong đó nhấn mạnh những định hướng về phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao (Ban Chấp hành Trung ương 2016). Định hướng này cùng với những chính sách được ban hành trước đó như Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020” (Thủ tướng Chính phủ 2010); Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 phê duyệt “Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao” thuộc Chương trình Quốc gia “Phát triển công nghệ cao đến năm 2020” (Thủ tướng Chính phủ 2012); Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 4/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” (Thủ tướng Chính phủ 2015b), v.v. đã tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Từ những chính sách trên cho thấy, Nhà nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập tiền đề cần thiết để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, trước hết là tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tích tụ, tập trung ruộng đất; hỗ trợ về vốn trong sản xuất; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp; mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản...

Đối với các chính sách của địa phương, tỉnh Hà Nam đã ban hành một số cơ chế,

chính sách hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để thu hút những doanh nghiệp đầu tư, như: Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc Phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hà Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 (Hội đồng Nhân dân tỉnh Hà Nam 2015); Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nhân Bình, Xuân Khê, huyện Lý Nhân (Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam 2016); Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/04/2016 của Tỉnh ủy về Đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 (Tỉnh ủy tỉnh Hà Nam 2016). Để thực thi các cơ chế, chính sách trên, trong giai đoạn 2016-2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam đã đầu tư trên 38,7 tỷ đồng để xây dựng hạ tầng cho các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Khê - Nhân Bình; Nhân Khang, Phù Vân thuộc huyện Lý Nhân. Đến nay, cơ sở hạ tầng của các khu nông nghiệp công nghệ cao tương đối đồng bộ, đã phát huy hiệu quả và đáp ứng được giao thông, liên lạc, công tác tưới tiêu, phục vụ sản xuất không chỉ trong khu nông nghiệp công nghệ cao mà còn cả một phần diện tích sản xuất của các địa phương. Việc đầu tư hạ tầng đã góp phần sớm thu hút được các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào phát triển nông nghiệp công nghệ cao (Trịnh Anh Tuấn 2022: 120).

Hiệu quả của các chính sách từ Trung ương và địa phương đã mang lại những tác động rất lớn đến sinh kế của người dân. Ví dụ, sau khi thực hiện triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/04/2016 của Tỉnh ủy Hà Nam về “Đẩy mạnh công nghiệp hóa

nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035”, kết quả là: giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 1,12%; tích tụ đất đai được hơn 1.856 ha với 5.618 hộ, xây dựng được 161 mô hình sản xuất tham gia chuỗi liên kết nông sản sạch. Tỉnh đã phê duyệt 6 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với trên 650 ha với sự xuất hiện những doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế đầu tư như VinEco, Vinaseed, Vinamilk, Massan, Dabaco, Cty CP nông nghiệp công nghệ cao Phù Vân; giá trị sản xuất trong các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 2 tỷ đồng/ha/năm (Minh Châu, 2020). Trong đó, xã Xuân Khê đã được Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp WinEco đầu tư vốn ban đầu hơn 300 tỷ đồng để xây dựng 06 Modul nhà kính nhập khẩu Israel (1 triệu USD/Modul), có tường rào bao quanh dự án, hồ thu gom nước, trạm bơm tiêu nước nội khu, lắp đặt hệ thống tưới nước tự động, nhà điều hành, nhà xử lý phân bón, nhà sơ chế, chế biến, kho lạnh; hệ thống kênh tiêu nước nội khu (Ủy ban Nhân dân huyện Lý Nhân 2022). Đây là những tiền đề cần thiết cho phát triển một nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từ đó góp phần thu hút lao động và tạo việc làm cho người dân ở xã Xuân Khê. Xuân Khê là xã nằm ở phía Đông tỉnh Hà Nam, nằm ở giữa sông Hồng và sông Châu Giang, có quỹ đất nông nghiệp dồi dào, phù sa màu mỡ, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Những năm qua, chính quyền xã còn chú trọng triển khai lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng nhanh, hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững. Nếu như trước năm 2010, đại bộ phận người dân chủ yếu sống bằng nghề

nông thì hiện nay nông nghiệp công nghệ cao cùng các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp dần trở thành sinh kế chính của họ.

4.2. Vai trò của yếu tố thị trường

Thị trường nông sản là nhân tố quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển của ngành nông nghiệp nói chung và nông nghiệp công nghệ cao nói riêng. Hiện nay, khi điều kiện kinh tế phát triển, người tiêu dùng ngày càng quan tâm hơn về sức khỏe nên xu hướng lựa chọn nông sản sạch đang trở thành thị hiếu và nhu cầu phổ biến, nhất là những nông sản được sản xuất theo quy trình tiên tiến VietGAP¹⁰ và GlobalGAP¹¹. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nông nghiệp ngày càng giảm và dân số tăng do quá trình đô thị hóa, nếu áp dụng phương thức canh tác nông nghiệp truyền thống với quy mô nhỏ lẻ đã không thể cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho xã hội. Do đó, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất và sản lượng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân luôn có vai trò cấp thiết.

Giao thông có một ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế, giúp kết nối thị trường với liên vùng và quốc gia. Về vị trí địa lý, xã Xuân Khê nằm ven Quốc lộ 38B từ Hà Nội đi Nam Định, có đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình nên khá thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa, góp phần rút ngắn thời

gian đưa sản phẩm đến thị trường và người tiêu dùng, giúp cho sản phẩm giữ được chất lượng, đặc biệt là hàng nông sản như rau, củ, quả. Hơn nữa, những thuận tiện về giao thông còn góp phần làm giảm giá thành sản phẩm do tiết kiệm được chi phí vận chuyển, từ đó dễ dàng thu hút các nhà đầu tư đến làm việc lâu dài tại xã. Bên cạnh việc tận dụng hệ thống giao thông có sẵn, từ năm 2016-2017, chính quyền tỉnh Hà Nam còn có chủ trương xây dựng những công trình giao thông mới, điển hình như dự án kết nối hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Xuân Khê - Nhân Bình, huyện Lý Nhân với tổng mức đầu tư là 24.297,1 triệu đồng; dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi khắc phục tình trạng ngập úng trong các khu nông nghiệp công nghệ cao, khu dồn đổi tại xã Xuân Khê - Nhân Bình, Nhân Khang, huyện Lý Nhân với tổng mức đầu tư là: 9.600,5 triệu đồng (Trịnh Anh Tuấn, 2022). Tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xã Xuân Khê, cơ sở hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, trong đó hệ thống điện đảm bảo cung cấp 24/24h; các dịch vụ thông tin liên lạc, viễn thông, kết nối internet, v.v. trong nước và quốc tế được thực hiện dễ dàng, thuận lợi. Tỉnh Hà Nam đã chủ trương cải tạo các trạm bơm hiện có, đồng thời kết hợp xây dựng các trạm bơm mới như: Trạm bơm Ông Điền, trạm bơm 64 Bà Bò ở khu nông nghiệp công nghệ cao Xuân Khê với công suất 2 máy x 2.500m³/h, giúp cho công tác tưới tiêu thuận lợi, đồng thời đảm bảo toàn bộ khu vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao không bị úng ngập khi mưa lớn. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông và thủy lợi nội đồng được kiên cố hóa đến từng cánh đồng đảm bảo lưu lượng tưới tiêu ổn định.

Khi được tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới, người dân ở các thôn trong xã Xuân Khê đều đồng

¹⁰ VietGAP là viết tắt của Vietnamese Good Agricultural Practices, có nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam. Tiêu chuẩn này do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt và chăn nuôi.

¹¹ GlobalGAP là một bộ các tiêu chuẩn quốc tế chứng nhận việc thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practice). Với mục tiêu tiên quyết tạo nên nền nông nghiệp an toàn và bền vững toàn cầu, các tiêu chuẩn GlobalGAP được xây dựng nhằm chuẩn hóa quy trình sản xuất nông nghiệp trong 3 lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.

tình, chung tay đóng góp công sức, tiền của, hiến đất để xây dựng đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, các tuyến đường liên thôn, liên xóm đều được bê tông kiên cố, sạch sẽ. Sự phát triển và nâng cấp của các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã tại xã Xuân Khê hiện nay không chỉ là sự thay đổi về cơ sở hạ tầng mà nó còn là đòn bẩy thúc đẩy sự thông thương, buôn bán ở các thôn khiến cho sinh kế của người dân trở nên đa dạng. Trong đó, nghề mộc ở làng được vực dậy một cách mạnh mẽ. Trước đây, do con đường vận chuyển gỗ và việc sản xuất các sản phẩm mộc đến nơi tiêu thụ không được thuận lợi nên người dân phải sử dụng xe cải tiến kéo. Sau khi những con đường mới được xây dựng thì gỗ vận chuyển về làng chủ yếu bằng xe container, sau đó chuyển sang các xe tải, công nông trở về xưởng để chế tác, giúp giảm tiện thời gian và công sức vận chuyển cho các hộ gia đình. Bên cạnh đó, sản phẩm mộc và các đồ mỹ nghệ cũng đã đến được với thị trường một cách thuận lợi và nhanh chóng hơn.

Thông tin và truyền thông là một trong những yếu tố tác động to lớn tới các hoạt động sinh kế của người dân. Ở từng gia đình, hệ thống thông tin được người dân tiếp cận khá đa dạng. Trong đó, 99% hộ ở xã Xuân Khê đã có tivi với các hệ thống bắt sóng như chảo, truyền hình cáp, my TV, giúp cho lượng thông tin từ truyền hình đến với người dân được cập nhật khá tốt¹². Đa số các hộ gia đình trong thôn đã sử dụng internet, qua đây họ đã học hỏi được nhiều cách thức, mô hình làm ăn giỏi đạt hiệu quả cao từ các địa phương trong cả nước để mạnh dạn chuyển đổi sinh kế tại địa phương.

4.3. Một số yếu tố văn hóa - xã hội

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan dẫn đến biến đổi sinh kế của người dân

ở xã Xuân Khê thì còn có những yếu tố chủ quan tác động không nhỏ đến sự chuyển đổi này. Bối cảnh công nghiệp hóa ở xã Xuân Khê đã dẫn đến việc người dân cho doanh nghiệp thuê đất để xây dựng nông nghiệp công nghệ cao. Trước thực tiễn này, người dân ở xã không những bỏ ngõ mà trái lại rất năng động, linh hoạt, nhanh chóng thích nghi với bối cảnh mới và chủ động, tự quyết tìm cho mình chiến lược sinh kế phù hợp. Họ cho rằng, chính sách cho thuê đất và sự ra đời của nông nghiệp công nghệ cao đã đem đến cho họ những cơ hội để tăng thu nhập và tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn. Thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, nguồn lao động tại xã Xuân Khê khá dồi dào với 4.568 người, trong đó có khoảng gần 1.000 lao động thường xuyên tham gia sản xuất nông nghiệp, tập trung vào độ tuổi trung niên là chính (Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê 2018). “Việc tham gia vào làm nông nghiệp công nghệ cao và trở thành công nhân nông nghiệp đối với người dân ở xã Xuân Khê là một sự lựa chọn hợp lý, cả về độ tuổi, giới tính, sức khỏe, sở trường trong công việc, nhất là phụ nữ bởi tính bền bỉ, tỉ mỉ của họ sẽ phù hợp với công việc này. Hơn nữa, người lao động ở xã Xuân Khê hiện nay đều có trình độ văn hóa, năng động với thị trường, có tinh thần học hỏi, nhanh nhạy trong việc tiếp cận khoa học và công nghệ hiện đại” (PVS, Trần Mạnh Ng, Nam, 58 tuổi, xã Xuân Khê).

Quá trình công nghiệp hóa đã và đang tác động mạnh đến sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê. Trong bối cảnh đó, họ đã tìm cách cố kết lại với nhau hơn nhằm tạo dựng được một mạng lưới xã hội rộng lớn. Nếu như trước đây, quan hệ xã hội của họ chỉ gói gọn ở làng này, làng kia nhưng khi không còn đất canh tác nông nghiệp, họ nhận ra rằng để tìm kiếm một công việc phi nông nghiệp cho bản thân và gia đình thì cần phải mở rộng mối quan hệ để giúp cho công việc

¹² Tư liệu do lãnh đạo xã Xuân Khê cung cấp vào tháng 4/2023.

của mình được thuận lợi hơn¹³. Vốn không có trình độ bằng cấp, chuyên môn, nhiều người đã dựa vào các mối quan hệ quen biết để tìm được một công việc tự do phù hợp với khả năng và nhu cầu của mình. Rõ ràng, mạng lưới xã hội được xem là một nguồn vốn, nhân tố quan trọng tác động đến sinh kế hiện nay của người dân ở xã Xuân Khê.

5. Một số vấn đề đặt ra

Bối cảnh công nghiệp hóa ở xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam hiện nay đã tạo nên những thay đổi tích cực trong đời sống của người dân và trong thực tế họ đã nắm bắt khá tốt những cơ hội ấy để thay đổi sinh kế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Tuy nhiên bên cạnh đó, sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê vẫn còn gặp một số khó khăn như sau:

Phần lớn các hộ gia đình ở xã Xuân Khê nhận thức được hiệu quả, lợi ích của nông nghiệp công nghệ cao đối với phát triển kinh tế song họ lại gặp những khó khăn, hạn chế về nguồn vốn, quỹ đất canh tác, trình độ nhân lực và thị trường đầu ra cho sản phẩm để có thể phát triển mô hình này ở quy mô hộ gia đình. Thực tế cho thấy, nếu đề đầu tư 1ha nhà kính hoàn thiện với hệ thống tưới nước, bón phân có kiểm soát tự động theo công nghệ của Israel cần ít nhất từ 10-15 tỷ đồng, chưa kể đến chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng, giao thông, xử lý môi trường, đầu tư giống cây trồng, đào tạo người lao động, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm,... (Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê, 2018). Việc đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao với những doanh nghiệp có nền tảng tài chính mạnh đã là một thử thách bởi việc đổ tiền vào đất đai, hạ tầng, công nghệ chưa chắc đã đảm bảo thành công ngay nếu thiếu nhân sự, kinh

nghiệm và hệ thống phân phối đủ mạnh. Do đó, phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở quy mô hộ gia đình còn gặp những khó khăn và thách thức hơn nhiều nếu họ không nhận được những chính sách hỗ trợ đủ mạnh bởi không phải hộ gia đình nào cũng vay được số tiền lớn, thậm chí với cả hợp tác xã nếu không biết trình bày dự án, không chứng minh được về khả năng thành công thì cũng khó lòng được ngân hàng chấp thuận giải ngân, chưa kể đến những bất lợi của biến đổi khí hậu như bão gió, mưa lũ, dịch bệnh, thời tiết... gây ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng cây trồng. Thế hệ thanh niên trong thôn hiện nay không tha thiết làm nông nghiệp, kể cả nông nghiệp công nghệ cao mà có xu hướng lựa chọn các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ khác có thu nhập tốt hơn trong khi thế hệ trung niên bị hạn chế nhất định về trình độ học vấn, năng lực tiếp cận thị trường và tiếp thu công nghệ mới. Chính điều này khiến cho nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao ở địa phương ngày càng thiếu về số lượng và chất lượng. Do đó, nông nghiệp công nghệ cao tại xã Xuân Khê hiện nay mới chỉ dừng lại ở sự đầu tư của doanh nghiệp mà chưa đủ nguồn lực để tự phát triển theo quy mô hộ gia đình.

Mặc dù ngành may mặc được coi là một trong những hoạt động sinh kế phổ biến của các chị em phụ nữ xã Xuân Khê song kể từ sau đại dịch COVID-19 và những biến động của tình hình kinh tế - chính trị thế giới hiện nay khiến cho thị trường lạm phát, nguồn nguyên liệu nhập khẩu ngày càng khan hiếm, các đơn hàng và giá bán đều giảm mạnh. Trước thực tiễn đó, một số doanh nghiệp may mặc ở xã Xuân Khê phải sản xuất cầm chừng, cắt giảm lao động hoặc giảm tiền lương. Năm 2020, công ty may Hoàng Hải ở xã Xuân Khê đã phải cắt giảm 10 lao động do ảnh hưởng của đại dịch. Điều này là một trong những khó khăn ảnh

¹³ Tư liệu do lãnh đạo xã Xuân Khê cung cấp vào tháng 4/2023.

hưởng đến sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê. Lao động làm thuê được coi là một trong những nguồn thu nhập ổn định trong kinh tế gia đình của người dân ở trong xã song cũng tiềm ẩn những rủi ro. Đối với những trường hợp như thợ xây, thợ nề, bốc vác, v.v. thường không có bảo hiểm nghề nghiệp nên họ không thể tự bảo vệ mình khỏi những rủi ro về sức khỏe và an toàn bản thân. Với nhóm di cư mùa vụ hay đi làm ăn xa, họ luôn gặp phải những khó khăn về nhà ở, hộ khẩu, nuôi dạy con cái và tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội.

Mối quan hệ gia đình, họ hàng, làng xã là những thiết chế xã hội - văn hóa đặc trưng ở các làng quê nói chung và xã Xuân Khê nói riêng, song từ khi đời sống kinh tế gia đình phát triển hơn thì dường như sợi dây gắn kết, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình lại có chiều hướng suy giảm. Sự đa dạng hóa và khác biệt về lao động, việc làm cùng những mối quan tâm, ưu tiên riêng của mỗi người khiến cho những hoạt động chung của các thành viên trong gia đình ngày càng ít đi. Bên cạnh đó, mối quan hệ họ hàng, làng xã - mạng lưới liên kết đặc trưng cho lối sống cộng đồng cũng ngày càng mờ nhạt. Trước đây, khi toàn bộ dân làng chỉ làm nông nghiệp truyền thống là chính thì mối quan hệ gắn bó giữa người với người trong cộng đồng bền chặt hơn thông qua tổ đổi công, chia sẻ với nhau những kinh nghiệm trong sản xuất và đời sống. Ngày nay, khi chuyển sang nông nghiệp công nghệ cao thì phần lớn các khâu trong quy trình sản xuất lại được thực hiện bằng máy móc nên sự giao lưu, hợp tác giữa các thành viên cũng thưa vắng dần. Một người dân chia sẻ: “Từ ngày đi làm ở công ty nông nghiệp công nghệ cao, cô không tham gia được các hoạt động ma chay, hiếu hỷ của thôn như trước đây nữa mà phải tranh thủ buổi trưa và tối đến; kể cả lễ hội đình làng Xuân Khê tổ chức mừng 8/1 âm lịch hàng

năm do giờ giấc công ty quy định 8 tiếng/ngày nên không xin nghỉ được. Nếu trong gia đình có người mất thì chỉ xin nghỉ được 2 ngày là không bị trừ lương. Còn nếu trong nhà mà có giỗ hay công việc thì xin phép tổ trưởng nghỉ nhưng nếu quá 4 lần/tháng là bị trừ vào tiền chuyên cần”. (PVS, Ngô Thương H, Nữ, 50 tuổi, xã Xuân Khê). Có thể nói, sự gắn bó, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, họ tộc, hàng xóm, nhất là mỗi khi có công việc quan trọng như tang ma, cưới xin, v.v. tuy vẫn được coi trọng, duy trì nhưng không còn đóng vai trò là nhân tố thiết yếu như trước đây nữa.

6. Kết luận

Công nghiệp hóa là một quá trình tất yếu đối với các quốc gia đang phát triển và có tác động to lớn, sâu sắc tới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn. Trong đó, Xuân Khê là một xã thuộc đồng bằng sông Hồng đã và đang chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của quá trình này. Trong truyền thống, sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê chủ yếu dựa vào nông nghiệp kết hợp với thủ công nghiệp. Bối cảnh công nghiệp hóa trong gần hai thập kỷ qua đã tạo nhiều cơ hội tích cực cho người dân chuyển đổi sinh kế: từ nông nghiệp truyền thống đến nông nghiệp công nghệ cao; sự đổi mới nghề thủ công trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường; sự xuất hiện các hoạt động buôn bán, dịch vụ, làm thuê/ làm ăn xa. Qua đó, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các hoạt động phi nông nghiệp, nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho các hộ gia đình. Ngoài những yếu tố khách quan như các chính sách của Nhà nước; sự phát triển của kinh tế thị trường thì sự năng động, linh hoạt của người dân được coi là yếu tố chủ quan tác động đến sinh kế.

Tuy nhiên, cùng với những khó khăn của bối cảnh kinh tế - chính trị hiện nay, sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê vẫn còn gặp một số trở ngại như: thiếu hụt một số nguồn lực để phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở quy mô hộ gia đình, bất ổn và rủi ro trong một số hoạt động phi nông nghiệp, suy giảm mối quan hệ trong gia đình và cộng đồng. Thực tiễn nghiên cứu tại địa phương cho thấy, biến đổi sinh kế của người dân ở xã Xuân Khê trong bối cảnh công nghiệp hóa là một quá trình tất yếu và thời gian tới sẽ còn tiếp tục biến đổi mạnh mẽ theo các chiều hướng khác nhau. Do đó, mỗi cá nhân và gia đình cần chủ động trang bị cho mình các nguồn lực cần thiết để thích nghi và vượt qua những mặt trái của nền kinh tế thị trường nhằm hướng đến sự phát triển sinh kế bền vững.

Tài liệu trích dẫn

- Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Khê. 2012. *Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Khê*. Hà Nam: Nhà in báo Hà Nam.
- Ban Chấp hành Trung ương. 2016. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 5/11/2016 về việc thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 2017. “Thông tin chuyên đề Nông nghiệp và phát triển nông thôn”. *Bản tin phục vụ lãnh đạo*, (<https://www.mard.gov.vn/Pages/Bantinlanhdao.aspx>). Truy cập ngày 01 tháng 10 năm 2023.
- Cường Ngô. 2023. “Khu công nghệ cao Hà Nam - Điểm nhấn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương”. *Báo Lao động online* (<https://laodong.vn/kinh-doanh/khu-cong-nghe-cau-ha-nam-diem-nhan-thuc-day-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-dia-phuong-1149128.lao>). Truy cập tháng 10 năm 2023.
- Đại Nghĩa. 2023. “Nâng tầm nghề mộc truyền thống Xuân Khê”. *Tin tức Thông tấn xã Việt Nam* (<https://baotintuc.vn/kinh-te/nang-tam-nghe-moc-truyen-thong-xuan-khe-20231025080823403.htm>). Truy cập tháng 3 năm 2024.
- Hoàng Phê. 2003. *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: Trung tâm Từ điển học Hà Nội - Đà Nẵng.
- Hoàng Thị Hải. 2016. *Chuyển biến kinh tế - xã hội huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam từ năm 1996 đến năm 2015*. Luận văn thạc sĩ Lịch sử. Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam. 2015. *Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc Phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hà Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2050*.
- Lâm Minh Châu. 2017. *Đổi mới, kinh tế thị trường và hiện đại hóa: Trải nghiệm ở một làng nông thôn Bắc Bộ Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hà Nội.
- Lê Hoàng Thuyên. 2010. *Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề đối với lao động nông thôn tỉnh Hà Nam*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Minh Châu. 2020. “Xây dựng Hà Nam phát triển nhanh, bền vững, giàu đẹp, văn minh”. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* (<https://dangcongsan.vn/multimedia/mega-story/xay-dung-tinh-ha-nam-phat-trien-nhanh-ben-vung-giau-dep-van-minh-563912.html>). Truy cập tháng 8 năm 2024.
- Nguyễn Thị Thanh Bình. 2014. “Đô thị hóa và hiện tượng tăng cường sản xuất nông nghiệp ở khu vực ven đô (Trường hợp làng La Cả, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội)”. *Tạp chí Phát triển bền vững Vùng* 3: 24-35.
- Nguyễn Thị Thảo. 2015. *Ứng phó của nông dân với quá trình đô thị hóa ở xã Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam*. Luận văn thạc sĩ Dân tộc học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Sửu. 2014. *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tri thức.

- Nguyễn Văn Tạo. 2016. *Biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa*. Luận án tiến sĩ Nhân học. Học viện Khoa học xã hội.
- Phạm Thị Thu Hà. 2018. *Biến đổi sinh kế của người dân ở xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam dưới tác động của đô thị hóa*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Cơ sở, Viện Dân tộc học.
- Phan Đại Doãn. 1992. *Làng Việt Nam, một số vấn đề kinh tế xã hội*. Cà Mau: Nhà xuất bản Mũi Cà Mau.
- Phan Sĩ Mẫn. 2010. “Một số đặc điểm của nền kinh tế xã hội nông nghiệp truyền thống ở Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* 4: 3-14.
- Phan Thị Ngọc. 2013. *Biến đổi sinh kế của nông dân ở một làng ven đô (Trường hợp làng Gia Trung, Mé Linh, Hà Nội)*. Luận văn thạc sĩ Dân tộc học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam. 2023. *Báo cáo đánh giá kết quả các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*.
- Tỉnh ủy Hà Nam. 2000. *Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 24/5/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp*.
- Tỉnh ủy Hà Nam. 2016. *Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/04/2016 của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh nông nghiệp hóa, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2025, định hướng đến 2035*.
- Thủ tướng Chính phủ. 2010. *Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/1/2010 về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020*.
- Thủ tướng Chính phủ. 2012. *Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 về việc phê duyệt “Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020”*.
- Thủ tướng Chính phủ. 2015a. *Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 8/6/2015 về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ. 2015b. *Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 4/5/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.
- Trần Thị Hồng Yến. 2013. *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- Trịnh Anh Tuấn. 2022. *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở tỉnh Hà Nam*. Luận án tiến sĩ Kinh tế. Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Ủy ban Nhân dân huyện Lý Nhân. 2022. *Kết quả triển khai thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện Lý Nhân*.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam. 2016. *Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nhân Bình, Xuân Khê, huyện Lý Nhân*.
- Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê. 2018. *Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất trên địa bàn xã Xuân Khê*. Lưu trữ tại bộ phận Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê.
- Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê. 2022. *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*. Lưu trữ tại bộ phận Văn phòng Ủy ban Nhân dân xã Xuân Khê.